

TRÒ DIỄN - MỘT BIỂU TƯỢNG CỦA LỄ HỘI DÂN GIAN

TS. VÕ HOÀNG LAN*

TÓM TẮT

Bài viết tìm hiểu những đặc điểm của trò diễn - lễ thức là biểu tượng của lễ hội dân gian, từ đó thử đưa ra những ứng xử mà tác giả cho là phù hợp trong nghiên cứu trò diễn nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của sinh hoạt văn hóa cộng đồng này.

Từ khóa: lễ hội; biểu tượng văn hóa; tính thiêng, trò diễn.

ABSTRACT

The paper discovers the characteristics of folk games – ritual as symbol of folk festival, then put forward some suitable behaviours in doing research on folk games to safeguard and promote the values of this community activities.

Key words: festival; cultural symbol; sacredness, folk game.

1. Đặt vấn đề

Lễ hội dân gian của người Việt ở châu thổ Bắc Bộ là một hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng đặc biệt, mang đầy tính truyền thống và đậm đà bản sắc dân tộc. Cho đến trước Cách mạng Tháng Tám 1945, người nông dân Việt quanh năm vất vả “một nắng hai sương”, chỉ trong những dịp lễ hội họ mới được tụ họp đông vui để thực hành các hoạt động tín ngưỡng, phong tục và cả vui chơi, nhằm giải thoát một phần ức chế, đồng thời lấy lại cân bằng trong tâm hồn. Khi tham gia vào màn “trình diễn” thuộc lĩnh vực văn hóa cộng đồng thiêng liêng và đặc sắc thì cùng một lúc, mỗi con người như được bộc lộ hết tính “người” qua những mối ứng xử cơ bản của mình với tự nhiên, thần linh, xã hội và với chính bản thân mình. Như thế, sinh hoạt lễ hội đã góp phần mang lại sự thanh lọc tâm hồn và giải tỏa cho mỗi người, để người ta sống tốt đẹp hơn và vững tin vào tương lai, cũng như để cân bằng lại nhận thức và những trách nhiệm trong một không khí linh thiêng mà thoải mái, tự nguyện. Vì vậy, được đắm mình trong không khí hội hè dân gian đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu được trong đời sống tinh thần/tâm linh của người dân Việt sống trong nền văn minh thôn dã - nông nghiệp xưa. Nhận xét của Roger Caillois về nhu cầu này của con người “trong các nền văn minh được coi là nguyên thủy”¹, vẫn không sai với người nông dân Việt xưa: “Một cách sâu sắc hơn, anh ta

sống trong sự hoài niệm về một lễ hội và trong sự chờ đợi một lễ hội khác, bởi vì lễ hội đối với anh ta, đối với ký ức anh ta và với ham muốn của anh ta, là thời gian của những xúc cảm tràn trề và của sự biến thái bản thể của anh ta”². Có thể nói rằng, đây là một trong những vai trò chính/quan trọng của lễ hội dân gian trong quá khứ, khi mà sinh hoạt văn hóa cộng đồng này còn đang “sống” trong chính môi trường tự nhiên - xã hội - lịch sử đã sản sinh ra nó, với tất cả vẻ đẹp hỗn nhiên, mộc mạc... được người nông dân sáng tạo và lưu truyền qua biết bao đời. Trong bối cảnh ấy, có lẽ lễ hội dân gian không/chưa bộc lộ những vấn đề buộc cộng đồng phải đặt câu hỏi “tồn tại hay không tồn tại?” như hiện nay, khi mà môi cảnh cho sự ra đời và dung dưỡng nó đã một đi không trở lại. Chủ thể của lễ hội dân gian lúc này phần lớn vẫn là những người nông dân - cho dù nhiều nơi, “làng” đã trở thành “phố” thì trong gốc gác của những cư dân ở đây vẫn ít nhiều còn rơi rớt lại phần nào đó “căn tính” nông dân, nhưng giữa người nông dân Việt ở đầu thế kỷ XXI với người nông dân châu thổ Bắc Bộ từ năm 1945 trở về trước, lại là một khoảng cách khá xa cả về không gian và thời gian. Và, từ khoảng cách đó mà nhiều vấn đề xung quanh sinh hoạt văn hóa cộng đồng này đã được đặt ra, trong đó có cả câu hỏi “tồn tại hay không tồn tại” với nhiều lễ hội hay chính xác hơn, là với những trò diễn/lễ thức nào đó trong những lễ hội cụ thể.

Là một hiện tượng văn hóa dân gian, nên lễ hội luôn tồn tại dưới hình thức nguyên hợp, và, dưới cái nhìn tổng thể nguyên hợp như vậy, lễ hội sẽ bao

* Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam

hàm nhiều hệ thống (dưới hệ thống là các tiểu hệ và vi hệ) có mối quan hệ tương tác nhiều chiều với nhau³. Từ đặc trưng quan trọng này của lễ hội dân gian mà có thể cho rằng, mỗi thành tố (như địa điểm tổ chức lễ hội, thường là đình, đền, miếu, phủ..., hay chùa; thần linh được tôn thờ tại những địa điểm đó...), hay mỗi sự kiện (nghỉ thức cúng tế, trò diễn/lễ thức...) xảy ra trong lễ hội đều mang một ý nghĩa nhất định nhưng vẫn nằm trong một tổng thể chung với những mối liên hệ qua lại, nên mới có thể bổ sung các lớp ý nghĩa cho nhau để cùng hoàn thiện - về mặt ý nghĩa - các "thông điệp" mà chủ thể sáng tạo muốn truyền đạt. Nếu diễn giải/đọc được các thông điệp này, chúng ta sẽ thấy rằng, lễ hội dân gian không chỉ là nơi để con người "trình diễn" và khẳng định sự tồn tại của mình trước tự nhiên và xã hội, mà còn là nơi thể hiện nhận thức của người xưa về tự nhiên và xã hội ấy, một cách đặc biệt và đầy ấn tượng, thông qua nhiều thành tố (vật thể và phi vật thể) mà tập trung nhất ở các trò diễn mang tính nghi lễ, hay cũng có thể gọi là các lễ thức. Nói cách khác, nhận thức và thể ứng xử với tự nhiên và xã hội của người xưa đã được "mã hóa" trong chính các trò diễn/lễ thức bằng sự thiêng hóa và cách điệu những hành động thường ngày, để trò diễn trở thành biểu tượng của lễ hội, chuyển tải hầu như toàn bộ giá trị và ý nghĩa của lễ hội. Do vậy, chúng tôi cho rằng, tìm hiểu trò diễn trong tư cách là biểu tượng của lễ hội dân gian có lẽ là một hướng tiếp cận hữu hiệu trong nghiên cứu bảo tồn sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Dưới góc tiếp cận biểu tượng, vị trí và vai trò của lễ thức trong toàn bộ diễn trình hội sẽ được nhận diện một cách thấu đáo, khoa học mà không bị chi phối bởi cảm tính, ý nghĩa của mỗi trò diễn cụ thể sẽ được tìm hiểu và giải mã, mang lại một sự hiểu biết tương đối toàn diện và chân xác ý nghĩa của từng lễ hội nói riêng, cũng như những giá trị của lễ hội nói chung. Sự hiểu biết này sẽ giúp chúng ta có được một thái độ ứng xử phù hợp nhất khi tổ chức lễ hội dân gian trong bối cảnh hiện nay, nhất là với các lễ hội có những trò diễn bị dư luận đương thời cho là phản cảm hay không còn phù hợp với điều kiện xã hội... Tuy nhiên, do mỗi lễ hội dân gian thường là tập hợp của nhiều nghi lễ, trò diễn..., nên trong bài viết này, bước đầu chúng tôi sẽ tìm hiểu những đặc điểm của trò diễn là biểu tượng của lễ hội, từ đó thử đưa ra những ứng xử mà chúng tôi cho là phù hợp trong nghiên cứu trò diễn, nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của sinh hoạt văn hóa cộng đồng này.

2. Trò diễn trong tư cách là biểu tượng của lễ hội dân gian

2.1. Về mặt thuật ngữ

Nhiều nhà nghiên cứu đã chia lễ hội ra làm hai phần/hệ thống: Phần/hệ thống lễ và phần/hệ thống hội. Theo đó, lễ "là một hệ thống các hành vi, động tác nhằm biểu hiện lòng tôn kính của dân làng đối với các thần linh, lực lượng siêu nhiên..."⁴; còn "Hội là một hệ thống trò chơi, trò diễn phong phú và đa dạng"⁵, và, "Hội là để vui chơi, chơi thỏa thích, thoải mái. Nó không bị ràng buộc bởi lễ nghi, tôn giáo, đẳng cấp và tuổi tác"⁶. Chúng tôi cho rằng, sự phân chia trên chỉ mang tính tương đối, chỉ là một thao tác để xếp loại trong nghiên cứu, còn trong thực tiễn, thì "Lễ hội là một cặp phạm trù tương hỗ, không thể tách rời. Vì trong lễ đã có hội và trong hội đã có nhiều biểu hiện của lễ"⁷. Như vậy không hẳn trò diễn, trò chơi nào cũng chỉ để vui chơi và nằm ngoài hệ thống lễ của lễ hội. Bên cạnh những trò diễn, trò chơi đơn thuần mang tính giải trí mà chúng tôi cho là không nhiều và xuất hiện muộn hơn các nghi lễ khác, những trò diễn gắn với mỗi lễ hội cụ thể và chỉ riêng có ở lễ hội đó thường mang những ý nghĩa về mặt lễ và có vị trí ở trung tâm của diễn trình hội. Theo quan điểm của chúng tôi, trên lát cắt đồng đại, thì những trò diễn này cũng chính là lễ thức, bởi khi thực hiện những trò diễn này, người ta phải tuân theo những quy định mang tính cấm kỵ nhất định (quy định về số lượng, độ tuổi, tư cách và nhiều khi cả trang phục của người tham gia; quy định về địa điểm tổ chức trò diễn; quy định về thời gian, trình tự của trò diễn...), chứ không được hoàn toàn tự do và ngẫu hứng như khi tham gia các trò chơi hay trò diễn ở các không gian ngoài lễ hội. Chính những quy định mang tính cấm kỵ này cũng là một biểu hiện của lễ (theo cách hiểu "Lễ dùng để phân biệt Đấng Siêu Nhiên với người phàm tục, giúp Người Phàm Tục đưa đấng siêu nhiên vào cuộc sống của họ"⁸), đồng thời cũng là một cách để giúp người ta đạt tới tính thiêng, làm cho người ta phân biệt được một cách rõ ràng hơn cái thiêng (mà người ta muốn xác lập trong lễ hội) và cái trần tục (của đời sống thường nhật). Ngược về quá khứ, dưới cái nhìn lịch đại, có thể ngay từ đầu những trò diễn thuộc loại này đã có mặt trong lễ hội dân gian với tư cách là lễ thức, rồi qua nhiều lớp bồi phủ văn hóa nó đã bị biến dạng ít nhiều. Nhưng, hôm nay, căn cứ vào hình dạng hiện tồn (chắc chắn là không còn nguyên vẹn) của trò diễn,

vẫn có thể nhìn thấy “vết tích của những lễ thức đã chìm vào dĩ vãng, đã thoát hẳn khỏi ký ức của con người tham gia lễ hội - trong những thời chưa quá xa”⁹. Do vậy, trong bài viết này, từ trò diễn và lễ thức nhiều khi được chúng tôi dùng với nghĩa như nhau, trong ý thức phân biệt với những hành động/nghi thức cúng, tế... cụ thể khác.

Biểu tượng, có thể hiểu một cách đơn giản nhất, chính là những sự vật, hình ảnh, hiện tượng... có khả năng gọi lên một ý nghĩa gì khác ngoài ý nghĩa vốn có của nó. Tức là ngoài ý nghĩa khởi nguyên là đại diện cho chính bản thân nó, có thể nhận thức được bằng các giác quan, biểu tượng còn tiềm ẩn trong nó một/những ý nghĩa mang tính tượng trưng, bóng gió, liên tưởng... về một sự vật, hiện tượng, sự kiện, hình ảnh... khác, hay một ý nghĩa khác mà không thể nhận thức được chỉ bằng lý trí. Theo C.G.Jung: “Cái mà chúng ta gọi là biểu tượng là một từ ngữ, một danh từ hay một hình ảnh, ngay cả khi chúng là quen thuộc trong đời sống hàng ngày, vẫn chứa đựng những mối quan hệ liên can, cộng thêm vào cái ý nghĩa qui ước và hiển nhiên của chúng. Trong biểu tượng có bao hàm một điều gì đó mơ hồ, chưa biết hay bị che giấu đối với chúng ta... Khi trí óc muốn làm công việc thăm dò một biểu tượng, nó sẽ đi đến những ý tưởng nằm ở bên ngoài những gì lý trí chúng ta có thể nắm bắt được”¹⁰.

2.2. Trò diễn - Biểu tượng của lễ hội dân gian

Sử dụng quan niệm về biểu tượng của C.G.Jung như đã dẫn ở trên, chúng tôi thấy rằng, tự thân những trò diễn trong lễ hội dân gian đã mang tính biểu tượng rất cao và không chỉ dừng lại ở đó, trong nhiều trường hợp, chúng còn trở thành biểu tượng của lễ hội, bởi ngoài việc thể hiện những ý nghĩa thực, vốn có của chính bản thân chúng, những lễ thức này còn “bao hàm một điều gì đó mơ hồ, chưa biết hay bị che giấu đối với chúng ta”. Chính cái nghĩa hàm ẩn trong các trò diễn đã khiến người ta, ngay từ lần tiếp xúc đầu tiên, đã như cảm nhận thấy “điều gì đó mơ hồ, chưa biết hay bị che giấu”, từ đó làm nên tính đa nghĩa của trò diễn, cũng như biểu tượng, nghĩa là ngoài nghĩa “đen”, chúng còn chứa một/nhiều nghĩa “bóng” khác nữa. Ví dụ như với trò



Vật cầu trong hội đền Diêm (Bắc Ninh) - Ảnh: Anh Dũng

cướp cầu (hay còn gọi là vật cầu, vật lấu, tung cầu, vật cù, đánh phết...), nhìn từ ngày hôm nay, trò diễn này như chỉ còn mang tính thể thao thông thường, nhằm phô diễn sức khỏe, sự khéo léo và tinh thần tập thể... của những người tham gia. Nhưng, nhiều nhà nghiên cứu lại nhìn thấy ở đó một số biểu hiện còn sót lại của tín ngưỡng thờ mặt trời, rồi nghi lễ cầu phồn thực, hay ý nghĩa cầu mưa, cầu nước... của lễ thức có nhiều biểu hiện như trò chơi đó¹¹. Cũng như biểu tượng, trò diễn luôn phản ánh những ước vọng của chủ thể trên cơ sở hiện thực khách quan trong môi trường sống của họ, bởi biểu tượng không bao giờ xa rời hiện thực, hay đúng hơn là nó luôn phải chịu sự quy định, một cách tất yếu, từ những điều kiện cụ thể của môi trường sinh tồn của chủ thể, nhưng sự phản ánh này luôn được thực hiện theo một cách riêng, đặc biệt để hướng tới cái siêu phàm, vô tận. Do vậy mà có thể “biểu tượng vượt ra ngoài giới hạn của lý trí thuần túy, nhưng không vì thế mà rơi vào phi lý”¹², như có khi nhiều trò diễn cũng trở nên vô cùng khó hiểu đối với chúng ta nếu như chúng ta chỉ đặt chúng trong bối

cảnh hiện tại để nhận thức, nếu như chúng ta không giải mã được chúng, như những lễ thức phồn thực chẳng hạn. Đây là những trò diễn mà nhìn vào có vẻ như rất phàm tục, phạm thượng, luôn bị cấm kỵ ở không gian thiêng của đình, đền, chùa... lại được thực hiện trước sự "chứng kiến" của thần, thánh, như mô phỏng hành vi tính giao giữa nam và nữ trước ban thờ thần (múa Mo Sơn Đông), có khi giữa lúc đang có tuần tế..., hay vào đêm rã đám hội La, trai gái được tự do "đùa nghịch" ngay trong đình - không gian ngự trị của cái thiêng¹³. Nếu như không nhìn thấy được đằng sau những trò diễn này chính là khát vọng ngàn đời của người nông dân Việt muốn bằng hành động trình diễn để gợi ý cho thần, nhằm cầu nhân khang vật thịnh, con người và cây trồng vật nuôi luôn được "đồng đàn dài lũ", thì sẽ cảm thấy vô lý khi đặt chúng trong diễn trình hội và cũng sẽ khó lòng chấp nhận sự tồn tại của chúng một cách bình đẳng bên cạnh những lễ thức khác, như thái độ của các nhà Nho trước đây đối với những trò diễn cầu phồn thực.

Như trên chúng tôi đã trình bày, lễ hội nào cũng bao gồm một hệ thống các nghi lễ, trò diễn... mà trong đó có những lễ thức là phổ biến cho mọi lễ hội (như nghi lễ cúng tế, lễ rước...) và những lễ thức riêng biệt của từng lễ hội cụ thể. Và, theo chúng tôi, những lễ thức đặc biệt này mới chính là "biểu tượng" của lễ hội. Nằm ở trung tâm của diễn trình hội, được thực hiện vào ngày chính hội, không những thế còn "nắm giữ" lý do của việc vì sao cả một cộng đồng lại phải tốn kém rất nhiều thời gian, công sức và cả tiền bạc để "hội nhau lại làm lễ" (bởi người ta chỉ có thể biết được thực chất con người muốn "nói" gì, muốn cầu xin thần linh điều gì, khi và chỉ khi hiểu được ý nghĩa của những trò diễn đó), những biểu tượng này đã làm nên bản sắc của từng lễ hội dân gian, để dựa vào đó người ta có thể phân biệt được lễ hội này với lễ hội khác: "Sự khác biệt của lễ hội này với lễ hội khác bằng các đặc điểm riêng của chúng được thực hiện chủ yếu ở các trò diễn và các trò chơi giải trí"¹⁴. Như vậy, trò diễn/biểu tượng sẽ đảm bảo cho sự "duy nhất" của mỗi lễ hội thuộc về một cộng đồng cụ thể, theo kiểu "Trống làng nào làng ấy đánh, Thánh làng nào làng ấy thờ", kể cả trong trường hợp đều là lễ hội để tôn vinh cùng một vị thần. Ví dụ như cùng thờ Linh Lang đại vương, nhưng lễ hội ở đình Nhật Tân (phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội) thì có trò "phóng noãn", ở đình Trường Lâm (phường Việt Hưng, quận Long

Biên, Hà Nội) thì là trò "múa lột rần", còn ở thôn Ngọc Trì (nay là tổ 7, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội) lại là trò kéo co ngổi. Hay 3 làng Yên Trạch, Nội Chuối và Đọ (đều thuộc xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, Hà Nam) tuy cùng thờ Đức Triệu Việt Vương nhưng trò diễn ở từng làng cũng không giống nhau, như dân gian đã "tổng kết": Làng Đọ bơi thuyền, làng Yên (Trạch) chạy ngựa, làng Nội (Chuối) múa hát Lải Lèn... Chúng ta có thể thấy rõ hơn điều này trong những trò diễn cùng loại, chẳng hạn như với trò đua thuyền (bơi thuyền, bơi chải). Đây là một trò diễn/lễ thức rất phổ biến ở những vùng gần sông hay nơi có nhiều đầm, ao, hồ... rộng lớn. Tuy nhiên, dù đều là đua thuyền hay bơi chải, nhưng nếu đi sâu vào chi tiết (như hình dáng của thuyền/chải, thể thức cuộc đua, thời điểm của cuộc đua, thành viên tham gia...) của từng lễ thức trong các lễ hội cụ thể, chúng ta sẽ nhận thấy, sự "điển đạt" biểu tượng này trong mỗi lễ hội là không hề giống nhau. Sự phong phú của tư duy dân gian phải chăng không hề ngẫu nhiên mà do chính đặc điểm của biểu tượng quy định: Môi trường (tự nhiên - lịch sử - xã hội) của chủ thể như thế nào thì biểu tượng sẽ như thế ấy, kể cả khi người ta chỉ "sáng tạo ra các biểu tượng một cách vô thức và tự phát" (*Từ điển Biểu tượng...*, tr. XXX). Với những trò đua thuyền hay bơi chải, trước hết trong tư cách là một lễ thức, chúng ra đời nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh về nguồn nước của người nông dân. Nhưng nhu cầu này ở mỗi địa vực cụ thể lại không giống nhau (nơi thì cầu được nước/cầu mưa, nơi lại cầu lui nước/cầu tạnh), nên tương ứng với thực tiễn đó sẽ là những trò đua thuyền/bơi chải phù hợp: Nếu đua thuyền cầu mưa thì sẽ tổ chức vào đầu vụ gieo trồng, đua thuyền cầu lui nước thì sẽ diễn ra vào mùa nước sông lên cao, cầu tạnh cho lúa chắc hạt vào cuối mùa mưa..., cùng với đó sẽ là những cấm kỵ cụ thể người ta phải tuân theo trong từng lễ hội, nếu muốn sự cầu xin này có thể ứng nghiệm (?). Từ đây đã dẫn đến sự đa dạng (về mặt hình thức biểu hiện cũng như ý nghĩa nội tại) và không lặp lại trong các trò đua thuyền/bơi chải, đảm bảo cho vai trò biểu tượng của chúng trong từng lễ hội cụ thể.

Còn rất nhiều ví dụ tương tự trong sinh hoạt lễ hội dân gian của người Việt ở khắp cả châu thổ Bắc Bộ xưa, có thể giúp chúng ta hình dung rõ hơn vai trò biểu tượng của trò diễn, để từ đó tìm được cách ứng xử phù hợp với vị trí của nó, trong bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa phi vật thể này.

3. Cần ứng xử với các biểu tượng của lễ hội dân gian như thế nào?

Trước hết, cần phải khẳng định rằng, vì trò diễn là một biểu tượng cơ bản của lễ hội dân gian, nên chúng ta cần ứng xử với nó bằng thái độ hiểu biết (ý nghĩa của các biểu tượng nói riêng, của toàn bộ lễ hội nói chung) và tôn trọng (chủ thể đã sáng tạo ra biểu tượng đó). Sự hiểu biết ở đây được thể hiện bằng việc nhận thức/xác định được đúng bản chất, ý nghĩa của trò diễn đó thông qua việc giải mã trên cơ sở khoa học và thực tiễn giá trị biểu tượng của nó. Còn sự tôn trọng chủ thể văn hóa chính là tôn trọng quyền tự quyết của cộng đồng về những sáng tạo của chính tổ tiên họ, bởi sự tồn tại của những biểu tượng này đến tận ngày nay đã chứng tỏ sự sáng suốt, linh hoạt và luôn hợp thời của tư duy dân gian Việt là điều không còn phải bàn cãi. Với tư duy này và quyền được quyết định, người dân sẽ tự biết cách điều chỉnh để tiếp tục bảo tồn (cả nội dung và hình thức) và phát huy được giá trị của những biểu tượng mà cha ông họ đã dựng lên, như họ vẫn làm từ bao đời nay, một cách tự nguyện và như vô thức. Quá trình tự điều chỉnh để thích nghi với điều kiện (tự nhiên và xã hội) mới, gần như là bản năng của cả loài người nói chung và mỗi dân tộc, hay cá nhân nói riêng, được thể hiện trong cả đời sống vật chất và tinh thần. Việc từ chỗ hiến sinh người chuyển sang hiến sinh vật nuôi, hay từ chỗ chôn theo người chết những đồ vật thật và cả người sống, sang đồ mã (đồ vật và hình nhân thế mạng)... chính là những minh chứng rõ rệt nhất cho quá trình tự điều chỉnh này trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo của nhân loại. Điều này cũng cho thấy những chuyển biến hợp lý của tư duy thời đại theo từng điều kiện lịch sử nhất định, dù rằng con đường đi đến sự chuyển biến ấy có thể dài, ngắn khác nhau trong từng trường hợp cụ thể. Đương nhiên, chủ thể văn hóa sẽ tự quyết định con đường đi của mình, nhưng không thể đứng ngoài lẽ sự phát triển chung của xã hội.

Sự ra đời của mỗi trò diễn/biểu tượng luôn nhằm thỏa mãn một nhu cầu tâm linh nhất định của cộng đồng đã sáng tạo ra nó. Trong xã hội cổ truyền của người Việt, những vấn đề bức bách đặt ra từ cuộc sống, liên quan đến sự tồn vong của mỗi cá nhân hay cả cộng đồng, luôn được giải quyết trên cả hai mặt: thực tiễn (bằng các hoạt động lao động sản xuất) và tâm linh (bằng các lễ thức). Khi

cùng nhau sáng tạo và thực hiện những trò diễn này, cả cộng đồng như sống trong một niềm cộng cảm chung, với những hy vọng về một tương lai tốt đẹp (mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, nhân khang vật thịnh...) sau khi đã có "giao ước" với thần linh. Như vậy, có thể nói, trò diễn là sản phẩm được hình thành qua quá trình vận động của văn hóa cộng đồng, có ý nghĩa rất thiêng liêng đối với chủ thể sáng tạo, nên cần phải rất thận trọng trong việc giới thiệu những lễ thức này đến đông đảo công chúng, tốt nhất là đưa ra được những thông tin có tính định hướng về giá trị, ý nghĩa thực sự của biểu tượng nhằm tạo cho người dân có được một sự hiểu biết nhất định về biểu tượng đó, tránh những phản ứng cảm tính, chủ quan có ảnh hưởng tiêu cực tới di sản văn hóa. Một điều rất không nên, là cho dù có những trò diễn "lạ lẫm" đến thế nào trong mắt người đương thời thì cũng không thể chỉ nhấn mạnh vào sự dị thường đó, rồi "biến" các biểu tượng này thành những "sản phẩm" thu hút khách du lịch, như hiện tượng đã xảy ra ở một số lễ hội. Tương tự như vậy là việc biểu diễn những lễ thức này như một tiết mục sân khấu đơn thuần, ở bên ngoài không gian thiêng và thời gian thiêng, như chúng ta đã thấy với trò lên đồng/hầu bóng trong tục thờ Mẫu cũng như nhiều trò diễn khác. Làm như vậy rõ ràng là chúng ta đã giải thiêng những sinh hoạt tâm linh mà ở đó tính thiêng phải được đặt lên hàng đầu, khiến cho chúng không còn giữ được ý nghĩa và giá trị ngay với chính chủ thể văn hóa. Bản thân biểu tượng chắc chắn sẽ bị biến dạng khi trở thành một "sản phẩm" của du lịch, hay qua những cuộc biểu diễn này, mục đích khởi nguyên của cộng đồng khi sáng tạo lễ thức cũng không đạt được (nhằm thỏa mãn một nhu cầu tâm linh nhất định), khi ấy có lẽ sẽ không còn lý do gì để cộng đồng tiếp tục bảo lưu và thực hành trò diễn, nhất là trong điều kiện kinh tế - xã hội như hiện nay. Bên cạnh đó, nhiều khi còn gây ra sự phản cảm nói chung của xã hội với những trò diễn, khi mà phần lớn người dân chỉ được tiếp cận với những hình ảnh đã bị biến dạng (cả về nội dung và hình thức) của biểu tượng. Rõ ràng, muốn việc quảng bá hình ảnh của trò diễn nói riêng hay lễ hội nói chung được thành công, cần thiết phải cung cấp cho xã hội những hiểu biết cơ bản nhất, chân xác nhất về sinh hoạt văn hóa này, thông qua sự thể hiện của chính các cộng đồng chủ thể trong đúng môi trường của nó.

4. Tạm kết

Xác định trò diễn là biểu tượng của lễ hội dân gian, chúng tôi không nhằm mục đích nâng cao vị trí và vai trò của nó trong toàn bộ diễn trình hội, so với các nghi lễ khác, bởi xét về tổng thể, mỗi thành tố, sự kiện xảy ra trong lễ hội đều có quan hệ mật thiết với nhau, hỗ trợ và bổ sung cho nhau nhằm chuyển tải được hết những “thông điệp” mà chủ thể sáng tạo muốn truyền đạt. Ở đây, khi khẳng định trò diễn là biểu tượng của lễ hội dân gian, chúng tôi chỉ muốn lưu ý rằng, không thể ứng xử tùy tiện, cảm tính với những trò diễn này, càng không nên vội vã quyết định thay đổi hoặc loại bỏ hoàn toàn những trò diễn có vẻ không còn phù hợp với quan điểm xã hội đương đại khi chưa hiểu được bản chất, ý nghĩa của nó. Bởi có thể nói mà không sợ quá rằng, bỏ đi biểu tượng của một lễ hội cũng có nghĩa là đã bỏ đi chính lễ hội đó.

Trong tư cách là biểu tượng của lễ hội dân gian, trò diễn đã mang trong mình những mã văn hóa luôn được bồi đắp, bổ sung ý nghĩa để có thể thỏa mãn được nhu cầu tâm linh của người đương thời và đó cũng là lý do tại sao đến tận ngày hôm nay nó vẫn tiếp tục được lưu giữ và thực hành. Tuy nhiên, do tính đa nghĩa của biểu tượng mà không phải lúc nào giá trị của nhiều trò diễn cũng được nhận thức một cách đầy đủ, nhất là những trò diễn đã được bồi phủ nhiều lớp văn hóa theo thời gian, đã tích hợp trong đó vết tích của nhiều hình thức tín ngưỡng, tôn giáo... Do vậy, cần thiết phải giải mã được những biểu tượng mà dân gian đã dựng lên trong lễ hội để sự ứng xử của chúng ta với nó có tinh thần khoa học. Nếu giải mã được các biểu tượng này, chúng ta sẽ thực sự “đọc” được các thông điệp từ quá khứ đã lưu giữ trong lễ hội dân gian, từ đó mới có thể xác định được thành tố nào cần được giữ lại, thành tố nào cần loại bỏ hoàn toàn hay chỉ điều chỉnh (một vài chi tiết, yếu tố nào đó) cho phù hợp với đời sống xã hội đương đại..., mà vẫn không làm ảnh hưởng đến ý nghĩa và cấu trúc của lễ hội, hay nói đúng hơn, là không làm ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của hệ thống, không làm biến dạng lễ hội. Trên cơ sở đó mới thực hiện được mục tiêu bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa đặc sắc này trong bối cảnh hiện nay. Đồng thời, cũng góp phần lấp vào một khoảng trống trong nghiên cứu lễ hội dân gian từ xưa tới nay¹⁵./.

V.H.L

Chú thích:

- 1- Roger Caillois (2014), “Tính thiêng của sự vi phạm: lý thuyết về lễ hội” (Phan Phương Anh, Nguyễn Thị Nhân dịch từ bản tiếng Pháp), *Tạp chí Văn hóa học*, số 1(11), tr. 74.
- 2- Roger Caillois (2014), *bđd*, tr. 75.
- 3- Trần Quốc Vương (2000), “Lễ hội: một cái nhìn tổng thể”, trong *Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*, Nxb. Văn hóa dân tộc - Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, tr. 205 - 206.
- 4- Viện Văn hóa dân gian (1992), *Lễ hội cổ truyền*, Nxb. Khoa học xã hội, H, tr. 67.
- 5- Viện Văn hóa dân gian (1992), *sđd*, tr. 83.
- 6- Viện Văn hóa dân gian (1992), *sđd*, tr. 84.
- 7- Trần Lâm Biền (2000), *Một con đường tiếp cận lịch sử*, tr. 597.
- 8- Nguyễn Duy Hinh (1993), “Đôi điều suy nghĩ lý luận về lễ hội”, trong *Lễ hội truyền thống trong đời sống xã hội hiện đại*, Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, H, tr. 227.
- 9- Nguyễn Từ Chi (1996), *Góp phần nghiên cứu văn hóa và tộc người*, Nxb. Văn hóa thông tin - Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, H, tr. 359.
- 10- Jean Chevalier - Alain Gheerbrant (1997), *Từ điển Biểu tượng văn hóa thế giới*, Nxb. Đà Nẵng - Trường Viết văn Nguyễn Du, tr. XXIV.
- 11- Nguyễn Từ Chi (1996), “Từ một vài “trò diễn” trong lễ - hội làng...”, *sđd*, tr. 359 - 394; Trần Quốc Vương (2000), *Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*, *sđd*, tr. 242 - 243; Võ Thị Hoàng Lan (2009), “Về một số lễ thức gắn với nước ở lễ hội thuộc châu thổ Bắc Bộ”, *Tạp chí Di sản văn hóa*, số 4(29), tr. 47 - 49.
- 12- Jean Chevalier - Alain Gheerbrant (1997), *sđd*, tr. XXVII.
- 13- Nguyễn Từ Chi (1996), “Từ một vài “trò diễn” trong lễ - hội làng...”, *sđd*, tr. 359 - 394.
- 14- V.la.Propp (2004), *Tuyển tập V.la.Propp*, tập II, Nxb. Văn hóa dân tộc - Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, H, tr. 206.
- 15- Trong rất nhiều công trình nghiên cứu lễ hội dân gian, chúng ta đã quá tập trung vào việc miêu thuật diễn trình lễ hội (mặc dù đây là một công việc rất cần thiết), mà chưa nhận thấy trò diễn có vị trí quan trọng như thế nào trong hệ thống ấy, nên việc tiếp cận trò diễn trong vai trò là biểu tượng của lễ hội chưa được đặt ra, đồng thời cũng chưa chú ý tới việc giải mã các biểu tượng đó nên không hiểu được hết ý nghĩa của chúng. Từ đó mà công tác nghiên cứu chưa có được những đóng góp hiệu quả cả về mặt lý luận và thực tiễn, để hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý...